3. Mark the correct tone on the following syllables according to what you hear on the tape.

1) sheng	2) zhi
3) che	4) ren
5) guai	6) Zhongguo
7) laoshi	8) yisheng
9) chifan	10) waiyu ke

5. Read the following syllables and sentences.

1) chā	chá	chǎ	chà
2) zhē	zhé	zhě	zhè
3) shū	shú	shǔ	shù
4) rī	rí	rǐ	rì
5) chōng	chóng	chǒng	chòng
6) guāi		guǎi	guài

2) Decide whether the statements are true (T) or false (F).

A. Chén lǎoshī shì yīshēng. ( )

B. Dīng Lìbō de gēge shì lǎoshī. ( )

C. Chén lǎoshī shì Zhōngguó rén. ( )

7. Listen and write in *pinyin*.

8. Listen and write characters.

Lesson 3

Tā shì nǎ guó rén
她 是 哪 国 人

Listening and Speaking Exercises

1. Circle the right sound according to what you hear on the tape.

1) zh	ch	sh	r
2) zh	ch	sh	r
3) g	k	sh	r
4) ao	ai	an	uai
5) ang	eng	ong	an
6) iao	iou	uai	ai
7) zhai	chai	shai	chuai
8) zhuai	chuai	shuai	zhai
9) zhong	chong	zhou	chou
10) reng	rang	ri	ren

2. Circle the right tone according to what you hear on the tape.

1) zhī	zhí	zhǐ	zhì
2) chuāi	chuái	chuǎi	chuài
3) shēng	shéng	shěng	shèng
4) rāo	ráo	rǎo	rào
5) kāi	kái	kǎi	kài
6) tōng	tóng	tǒng	tòng
7) zhān	zhán	zhǎn	zhàn
8) chōng	chóng	chǒng	chòng
9) shuāi	shuái	shuǎi	shuài
10) rū	rú	rǔ	rù